

Số: 558/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh
đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới và quy mô nghiên cứu:

Phạm vi lập quy hoạch bao gồm các đơn vị hành chính: thành phố Bắc Ninh, huyện Tiên Du, thị xã Từ Sơn, huyện Quế Võ và huyện Yên Phong với tổng diện tích khoảng 491,37 km².

2. Thời hạn quy hoạch

- Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2025.

- Giai đoạn dài hạn đến năm 2035.

3. Mục tiêu quy hoạch

- Xây dựng và phát triển đô thị Bắc Ninh đạt tiêu chuẩn đô thị loại I trực thuộc trung ương, làm tiền đề để xây dựng tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc trung ương vào năm 2022.

- Xây dựng và phát triển đô thị Bắc Ninh trở thành đô thị văn hóa - sinh thái - tri thức, theo mô hình đô thị thông minh.

- Tăng cường quản lý phát triển đô thị, tạo điều kiện thu hút đầu tư; đào tạo nguồn nhân lực; xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại; phát triển bền vững, phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xác lập cơ sở để quản lý, thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng và phát triển vùng theo quy hoạch, pháp luật, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

4. Tính chất đô thị

- Là trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục - đào tạo của tỉnh Bắc Ninh. Vùng nội thị khi tỉnh Bắc Ninh được công nhận là thành phố trực thuộc trung ương.

- Là một trọng tâm kinh tế thuộc vùng Thủ đô, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, trung tâm phát triển: Công nghiệp công nghệ cao, thương mại, du lịch và kinh tế tri thức, phát triển kinh tế đô thị trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Là đầu mối giao thông, giao lưu quan trọng của vùng Thủ đô Hà Nội, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước; gắn kết với các hành lang kinh tế: Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.

- Có vị trí quan trọng về an ninh và quốc phòng.

5. Tầm nhìn đến năm 2050:

- Trở thành một trong những trung tâm kinh tế quan trọng của vùng kinh tế Bắc Bộ và vùng Thủ đô Hà Nội với trọng tâm là dịch vụ thương mại, đào tạo - nghiên cứu khoa học, du lịch văn hoá, y tế - nghỉ dưỡng, công nghiệp và logistic chất lượng cao.

- Trở thành một đầu mối giao lưu, trung tâm du lịch văn hoá, đào tạo - nghiên cứu khoa học của vùng Thủ đô, vùng kinh tế Bắc Bộ và cả nước, có ý nghĩa quốc tế.

- Trở thành đô thị thông minh, đô thị lớn trong vùng Thủ đô Hà Nội, có sức cạnh tranh mạnh mẽ với các đô thị khác trong nước và khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

6. Sơ bộ dự báo phát triển:

- Về dự báo phát triển dân số

+ Dân số hiện trạng năm 2018: 889.281 người;

+ Dân số đến năm 2025: 1.172.000 - 1.200.000 người;

+ Dân số đến năm 2035: 1.340.000 - 1.430.000 người;

+ Dân số đến năm 2050: 1.530.000 - 1.650.000 người; dân số tối đa khoảng 1.700.000 người.

- Về các chỉ tiêu quy hoạch: Áp dụng tiêu chuẩn đô thị loại I. Khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn đô thị thông minh, đô thị xanh

(Các chỉ tiêu cụ thể sẽ xác định trong giai đoạn nghiên cứu đồ án điều chỉnh quy hoạch chung).

7. Những yêu cầu trọng tâm nghiên cứu trong nội dung điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh

- Điều chỉnh thời hạn quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2025, giai đoạn dài hạn đến năm 2035, tầm nhìn quy hoạch đến năm 2050.

- Điều chỉnh phạm vi lập quy hoạch toàn bộ các đơn vị hành chính cấp huyện phía Bắc sông Đuống gồm: Thành phố Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn, huyện Tiên Du, huyện Quế Võ, huyện Yên Phong.

- Rà soát tổng thể về nội dung quy hoạch chung đã được phê duyệt năm 2015 và tình hình thực tiễn phát triển đô thị tại đô thị Bắc Ninh theo định hướng tại các quy hoạch chiến lược đã được phê duyệt đặc biệt là quy hoạch vùng Thủ đô và quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh.

- Dự báo các nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới với định hướng phát triển theo hướng tạo lập đặc trưng và bản sắc cho đô thị Bắc Ninh.

- Đề xuất các giải pháp kiểm soát phát triển không gian đô thị, công trình cao tầng, bố trí các không gian công cộng, không gian ngầm cho dân cư đô thị, đầu tư hệ thống hạ tầng xã hội theo hướng chất lượng cao đạt tiêu chuẩn đô thị loại 1.

- Đầu nối hệ thống cơ sở hạ tầng khung, đặc biệt là hệ thống giao thông. Phát triển hệ thống hạ tầng đầu mối liên khu vực như: Cấp nước sạch, cấp điện, thông tin liên lạc, xử lý nước thải, chất thải rắn và bảo vệ môi trường. Nghiên cứu khả năng phát triển giao thông ngầm.



- Đề xuất các khu vực tạo điểm nhấn kiến trúc để tạo bản sắc riêng cho đô thị Bắc Ninh. Đề xuất các quy định quản lý, hướng dẫn kiểm soát phát triển theo hướng linh hoạt theo từng giai đoạn.

8. Yêu cầu về nội dung hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh: thực hiện theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, Luật sửa 37 Luật liên quan đến quy hoạch năm 2018, Nghị định và Thông tư có liên quan.

a) Phân tích vị thế và bối cảnh phát triển vùng

Phân tích vai trò, vị thế đô thị Bắc Ninh trong mối quan hệ với vùng tỉnh Bắc Ninh, vùng Thủ đô Hà Nội, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng bằng sông Hồng. Đánh giá những tiềm năng và động lực phát triển, lịch sử văn hóa lâu đời, các ngành kinh tế mũi nhọn, sức lan tỏa tạo điều kiện phát triển, sức hấp dẫn của đô thị Bắc Ninh.

b) Đánh giá hiện trạng

- Phân tích đánh giá các đặc điểm tự nhiên về địa hình, khí hậu, thủy văn, địa chất..., đặc điểm cảnh quan sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên du lịch đô thị Bắc Ninh và các khu vực phụ cận có ảnh hưởng đến định hướng phát triển đô thị Bắc Ninh. Đánh giá chi tiết về quỹ đất xây dựng trên cơ sở phân vùng xây dựng thuận lợi, không thuận lợi và cấm xây dựng.

- Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội: Thực trạng phát triển các ngành, lĩnh vực chủ yếu: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp...

- Hiện trạng dân cư, lao động, việc làm: Thống kê dân số, lao động, cơ cấu nghề nghiệp, tỉ lệ dân số, lao động; phân tích xu hướng phát triển dân số, tình hình phân bố dân cư (đô thị - nông thôn), các hiện tượng dịch cư, các vấn đề do đô thị hóa.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất và không gian cảnh quan: Thống kê hiện trạng sử dụng đất khu vực lập quy hoạch; phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng đất và các vấn đề tồn tại về sử dụng đất, cảnh quan không gian cần giải quyết để đáp ứng với yêu cầu phát triển.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội: Thực trạng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội trên địa bàn. Xác định những vấn đề còn tồn tại về hệ thống hạ tầng xã hội để đáp ứng tiêu chuẩn đô thị loại I.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường: Bao gồm chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, cấp nước, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng, xử lý chất thải rắn, nghĩa trang... trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch. Xác định những vấn đề còn tồn tại về hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị để đáp ứng tiêu chuẩn đô thị loại I.



- Rà soát các chương trình, quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng thực hiện Quy hoạch chung năm 2015 đến nay. Đánh giá công tác quản lý, huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch được duyệt làm cơ sở xây dựng, điều chỉnh các định hướng quy hoạch.

c) Mô hình phát triển, định hướng không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị

- Xác định mô hình phát triển đô thị Bắc Ninh gắn kết với các đô thị, khu dân cư nông thôn trong vùng tỉnh Bắc Ninh, theo hướng đô thị văn hóa - sinh thái - tri thức, theo mô hình đô thị thông minh.

- Định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị:

+ Nghiên cứu mối quan hệ không gian giữa đô thị Bắc Ninh và các huyện trong tỉnh, phân tích, đánh giá mô hình phát triển đô thị. Đề xuất mô hình và hướng phát triển đô thị Bắc Ninh, lựa chọn phương án phát triển đô thị bền vững đảm bảo giữ gìn và khai thác tối đa các lợi thế về mặt nước trong đô thị; văn hoá lịch sử gắn với các di tích chùa Phật Tích, chùa Dạm, chùa Dâu...; các cơ sở giáo dục, y tế cấp vùng và cấp tỉnh tại thành phố Bắc Ninh và huyện Tiên Du; các khu công nghiệp công nghệ cao tại Yên Phong, Từ Sơn, Quế Võ...

+ Xác định phạm vi, quy mô các khu chức năng của đô thị. Xác định và phân bố các đơn vị ở; các khu trung tâm công cộng, các khu dịch vụ, các khu công viên cây xanh, các khu công nghiệp, du lịch, tiểu thủ công nghiệp, kho tàng, bến bãi, các khu cơ quan hành chính, trường chuyên nghiệp... và các khu chức năng đặc biệt khác.

+ Nghiên cứu khả năng phát triển không gian ngầm phục vụ các chức năng thương mại, công cộng, vui chơi giải trí... gắn với hệ thống, công trình giao thông ngầm.

+ Thiết kế đô thị: Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan, các khu vực trung tâm, khu vực cửa ngõ của đô thị, trục không gian chính, quảng trường lớn, không gian cây xanh - mặt nước, điểm nhấn trong đô thị và đề xuất nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cho các khu đô thị hiện hữu và vùng mở rộng; vùng bảo vệ cảnh quan, di sản... Đề xuất các giải pháp tổ chức không gian cây xanh núi Dạm, núi Phật Tích, các đồi núi Sốt; không gian mặt nước sông Đuống, sông Cầu, sông Cà Lồ, sông Ngũ Huyện Khê...

d) Quy hoạch sử dụng đất theo các giai đoạn

Xác định chức năng các khu vực; xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị; định hướng và nguyên tắc phát triển đối với từng khu chức năng; đề xuất kế hoạch sử dụng đất phù hợp với từng giai đoạn phát triển; xác định quỹ đất dự kiến xây dựng phát triển đô thị, ranh giới các khu vực đô thị.

đ) Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường

- Chuẩn bị kỹ thuật: Đề xuất các giải pháp cao độ nền và thoát nước mặt hợp lý cho các đô thị và các khu vực xây dựng khác; đảm bảo an toàn về ngập, úng; phòng tránh các hiểm họa thiên tai... nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu. Đề xuất các giải pháp kỹ thuật, khoanh vùng các khu vực cấm hoặc hạn chế xây dựng do cấu tạo về địa chất, địa hình, do nguy cơ ngập lụt. Nghiên cứu giải pháp sử dụng hệ thống mặt nước các sông Đuống, sông Cầu, sông Cà Lồ, Ngũ Huyện Khê, các hồ trong đô thị, kết hợp mục đích hỗ trợ du lịch, cải tạo cảnh quan với thoát nước, điều hoà và ứng phó biến đổi khí hậu.

- Giao thông: Tổ chức mạng lưới giao thông bao gồm giao thông đối ngoại, giao thông đô thị và giao thông đường thủy, hệ thống giao thông tĩnh trong phát triển đô thị, phân loại phân cấp các tuyến giao thông đô thị và đề xuất các giải pháp thiết kế cho mạng lưới giao thông nội bộ. Đề xuất mạng lưới và các công trình hỗ trợ phát triển giao thông công cộng hoạt động trong đô thị cũng như kết nối với các đô thị khác, các vùng lân cận. Xác định vị trí quy mô, số lượng các công trình đầu mối giao thông. Nghiên cứu khả năng ngầm hoá các tuyến đường sắt đô thị, các bến bãi đỗ xe khu vực trung tâm đô thị.

- Cấp nước: Phân tích đánh giá tài nguyên nước ngầm và nước mặt của khu vực để đề xuất các giải pháp cấp nước (lựa chọn nguồn nước) và bảo vệ nguồn nước. Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước trong sản xuất, trong sinh hoạt, dự kiến nguồn cấp, công trình đầu mối, mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chính.

- Cấp điện, chiếu sáng: Xác định tiêu chuẩn, nhu cầu sử dụng điện; lựa chọn cân đối nguồn điện; đề xuất giải pháp thiết kế mạng lưới cấp điện, dự kiến các công trình đầu mối cho từng giai đoạn quy hoạch. Tính toán nhu cầu và đề xuất giải pháp cho chiếu sáng thông minh. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng khác (nếu có).

- Thông tin liên lạc: Định hướng quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động, dự kiến các công trình đầu mối theo từng giai đoạn quy hoạch và mạng lưới truyền dẫn quang đồng bộ theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng, mở rộng hệ thống viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng, phục vụ phát triển kinh tế xã hội, phát triển đô thị theo mô hình đô thị thông minh.



- Thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn, nghĩa trang: Xác định tiêu chuẩn và dự báo khối lượng thoát nước thải, chất thải rắn, nhu cầu đất nghĩa trang. Định hướng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn; nghĩa trang và nhà tang lễ trong đô thị.

e) Đánh giá môi trường chiến lược theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và bảo vệ môi trường.

- Phân tích, dự báo những tác động môi trường từ các hoạt động phát triển đô thị, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, để đưa ra các giải pháp về định hướng phát triển không gian và hạ tầng kỹ thuật tối ưu.

- Đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề môi trường còn tồn tại trong đồ án quy hoạch. Xác định các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động và quản lý, giám sát môi trường theo quan điểm phát triển kinh tế nhưng không làm ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan thiên nhiên, công trình văn hóa, di tích lịch sử.

g) Xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư và đề xuất các nguồn lực thực hiện.

h) Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh quy hoạch đô thị.

9. Hồ sơ sản phẩm:

Thành phần hồ sơ và nội dung đồ án thực hiện theo Nghị định số 37/2010/NĐ-CP của Chính phủ về lập thẩm định, phê duyệt và Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù.

10. Tổ chức thực hiện

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.

- Cơ quan trình duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh.

- Thời hạn lập quy hoạch: Không quá 12 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch; phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, KGVX, NN, NC;
- Lưu: VT, CN (2b). 12



KT. THỦ TƯỚNG

CHÍNH THỦ TƯỚNG

Trịnh Đình Dũng